TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS - ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Ông Hà Văn Cương.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn N** – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Y và bà Lò Thị H; Bị cáo có vợ là Hà Thị S1 và 02 người con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 24 tháng giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 69/2011/HSST ngày 05/4/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/7/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn V** – Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T và bà Quàng Thị B1; Bị cáo có vợ là Lường Thị S3 và 03 người con (Con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/7/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lường Văn X** – Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn L2 và bà Lường Thị K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2023 bị Công an xã Nà Nghịu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/7/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lường Thị S3, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, Sơn La. Có mặt.

2. Bà Hà Thị S2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/7/2024 tổ công tác của Công an thị trấn S phối hợp với Công an xã H, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản H2, xã H, huyện S đã phát hiện một số đối tượng đang tụ tập trong một ngôi nhà có biểu hiện nghi vấn. Trong quá trình bắt giữ có một số đối tượng chạy thoát, tổ công tác đã bắt quả tang Lò Văn N, Lò Văn V, Lường Văn X có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột liên kết màu trắng và các mảnh liên kết màu hồng thu giữ của Lò Văn N (theo N, V và X khai nhận là Heroin và Hồng phiến cùng góp tiền mua chung để sử dụng); 100.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA có biển kiểm soát 26C1-195.54 của Lò Văn N; 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA có biển kiểm soát 26B2-570.34 của Lò Văn V; Thu trên nền đất nơi N, V, X ngồi 01 mảnh giấy bạc bị cháy sém trên bề mặt giấy có một mảnh viên nén màu hồng nghi là hồng phiến (N, V, X khai là hồng phiến đang sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ đồ vật và phương tiện liên quan.

Ngày 17/7/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Chất bột liên kết màu trắng và chất bột liên kết màu hồng trộn lẫn nhau có tổng khối lượng 0,11 gam, đã trích hết màu mẫu giám định ký hiệu N.

Mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,02 gam, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu N1.

Kết luận số 1485/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"Mẫu ký hiệu N gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.

Mẫu ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,02 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,02 gam, loại Methamphetamine".

Kết luận số 1530/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Lò Văn N: *"Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật"*.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn V, Lường Văn X khai nhận:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 16/7/2024 sau khi khám bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện S xong Lò Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1-195.54 đi về nhà. Trên đường về, N nảy sinh ý định tìm mua ma túy sử dụng nên điều khiển xe mô tô đi vào bản H2, xã H, huyện S để tìm mua ma tuý. Đến bản H2, N đi vào trong nhà bỏ hoang của Lầu Bả Thái (hiện không ai ở quản lý do Thái đang đi chấp hành án) gặp hai người phụ nữ không quen biết, một người dân tộc Khơ Mú, một người dân tộc Mông. N hỏi người phụ nữ dân tộc Mông mua ma tuý gồm 02 viên Hồng phiến và ít Heroine thì người phụ nữ đồng ý nhận 150.000đ và bảo N ngồi đợi và đi ra khỏi nhà.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, V nói với X là V đang có 100.00đ và rủ X đi tìm mua ma túy về sử dụng, X nhất trí và đưa cho V 50.000đ để góp tiền mua ma túy. V dùng xe mô tô của mình chở X đến bản H2, xã H để tìm mua ma túy. Trên đường đi V bỏ ra 50.000đ để mua xăng vào xe mô tô, khi đến bản H2 thì V, X gặp N cùng một người phụ nữ dân tộc Khơ Mú. Qua nói chuyện được biết N đã đưa 150.000đ cho một người phụ nữ dân tộc Mông đi mua ma túy và đang chờ lấy ma túy nên X có đề nghị N cho V và X góp 100.000đ (trong đó, 50.000đ của V và 50.000đ của X) để mua ma túy sử dụng cùng, N nhất trí và nhận 100.000đ do V đưa cho.

Khoảng 30 phút sau, người phụ nữ dân tộc Mông đi về đưa cho N 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 viên Hồng phiến và một ít Heroine. N trích một ít Heroine, bỏ ra 01 viên hồng phiến và bẻ thêm 01 viên Hồng phiến thành nhiều mảnh, trích ra một số mảnh, rồi để số ma túy này lên trên mảnh nilon màu hồng đã xé ra trước đó để ở trước mặt cả X và V rồi bảo *"Ai dùng thì tự lấy"*. Cùng lúc đó thì N cũng dùng một mảnh nilon màu hồng gói một số mảnh Hồng phiến (từ viên Hồng phiến đã bẻ trước đó) và số Heroine còn lại cất ở trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi N nói với X và V là *"Chỗ này cất đi, nếu sử dụng không đủ thì lấy ra sử dụng tiếp"* thì được V và X đồng ý. Lúc này người phụ nữ dân tộc Khơ Mú để nhiều mảnh giấy bạc ra trước mặt N, X và V. N nhặt lấy 01 mảnh giấy bạc cho 01 mảnh Hồng phiến và trích một phần nhỏ Heroine cho vào mảnh giấy bạc dùng bật lửa ga của người phụ nữ dân tộc Khơ Mú đưa cho trước đó đốt hít ma túy qua đường hô hấp. Còn X và V cũng tự lấy ma túy và dùng mảnh giấy bạc khác cùng bật lửa sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp.

Khi N, X và V đang sử dụng ma tuý thì có một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi bộ đến ngồi chơi. Sau đó, người đàn ông này và người phụ nữ dân tộc Khơ Mú xin N, X, V cho ma tuý để sử dụng thì N đồng ý bảo với người phụ nữ và người đàn ông đó nhặt số ma tuý còn một ít dính trên mảnh nilon màu hồng để sử dụng. Khi người đàn ông và người phụ nữ chưa kịp nhặt lấy số ma túy thì đúng lúc này tổ công tác Công an xã H phối hợp với Công an thị trấn S đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang đối với N, V và X. Còn 02 người phụ nữ cùng người đàn ông đã bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ đồ vật và phương tiện liên quan như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 245/CT-VKSSM ngày 29 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn N, Lò Văn V, Lường Văn X về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn V, Lường Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 08 tháng tù; xử phạt bị cáo Lò Văn V, Lường Văn X mỗi bị cáo từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh Nilon, 01 mảnh giấy bạc, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tịch thu sung ngân sách

Nhà nước số tiền 100.000đ. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các xe mô tô.

Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hà Thị S2: bà là vợ của bị cáo Lò Văn N. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Janus màu đỏ mang biển kiểm soát 26C1-195.54 là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo N sử dụng xe đi mua ma túy bà không biết. Gia đình điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho bà.

- Bà Lường Thị S3: bà là vợ của bị cáo Lò Văn V. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Waveα màu đen bạc mang biển kiểm soát 26B2-570.34 là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo V sử dụng xe đi mua ma túy bà không biết. Gia đình điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho bà.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo N, V nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 16/7/2024 đối với Lò Văn N, Lò Văn V, Lường Văn X; cùng vật chứng thu giữ là một gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng + màu hồng và các mảnh liên kết màu hồng; Kết luận giám định số 1485/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma tuý: "*...Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), ...; 0,02 gam, loại Methamphetamine".* Số tiền 100.000đ các

bị cáo khai là tiền V, X góp để mua ma túy cùng N; Kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số tiền 100.000đ này là tiền thật

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án, khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/7/2024 khi các Lò Văn N, Lò Văn V, Lường Văn X đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,11 gam ma túy gồm loại Methamphetamine + Heroine cùng 0,02 gam ma túy loại Methamphetamine (Tổng khối lượng các chất là 0,13 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ "01 năm đến 05 năm tù".

Như vậy, nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo Lò Văn N và bị cáo Lường Văn X có nhân thân xấu: bị cáo N đã từng bị kết án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, bị cáo X đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân để từ bỏ ma túy, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém và tính khó giáo dục, cải tạo.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm giản đơn. Số tiền các bị cáo góp để ma túy là bằng nhau. Việc bị cáo N có ý định ma túy là hoàn toàn độc lập với bị cáo V, X nhưng lại là người có tính quyết định để cho V, X được góp tiền mua sử dụng chung. Bị cáo V là người rủ rê bị cáo X đi mua ma túy và có phương tiện sử dụng để đi mua ma túy. Do vậy, xác định vai trò của bị cáo N, V là ngang nhau trong vụ án, bị cáo X phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo V.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng

đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, đối với mỗi bị cáo cần phải đưa ra một mức án phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân, vai trò để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy đã sử dụng làm mẫu gửi giám định hết, còn lại 01 mảnh Nilon trắng, 01 mảnh giấy bạc và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 chiếc xe mô tô xác định được là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo N, vợ chồng bị cáo V. Khi xe bị các bị cáo sử dụng vào việc đi tìm mua ma túy những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không biết và đều có đề nghị được xin lại xe mô tô nên HĐXX chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông các bị cáo khai nhận là người đã bán ma túy cho các bị cáo và người phụ nữ dân tộc Khơ Mú đã cho các bị cáo bật lửa và giấy bạc để sử dụng ma túy, người đàn ông dân tộc Mông có đến xin các bị cáo ma túy để sử dụng, khi bị tổ công tác phát hiện thì 3 đối tượng này đã chạy thoát, các bị cáo đều khai không quen biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra là có căn cứ chấp nhận.

Đối với hành vi các bị cáo đồng ý cho người phụ nữ dân tộc Khơ Mú và người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ma túy để sử dụng nhưng khi hai người này chưa kịp lấy ma túy để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã đến làm nhiệm vụ thì 02 người đã bỏ chạy. Mặc dù, hành vi này của N, V và X có dấu hiệu phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên không xác định được tổ chức cho ai nên hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lầu Bả Thái là người chủ sở hữu ngôi nhà nơi các bị cáo sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định ngôi nhà hiện không có ai sinh sống và quản lý, sử dụng. Bản thân Lầu Bả Thái hiện đang chấp hành án phạt tù. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý Lầu Bả Thái về tội *Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy* quy định Điều 256 Bộ luật Hình sự hoặc tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* quy định Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn V, Lường Văn X phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 năm 03 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn V 01 năm 02 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn X 01 năm 01 tháng tù.

Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày 16/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh Nilon màu hồng, 01 mảnh giấy bạc và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, trên phần giấy dán niêm phong có mã số 0003679.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, trên phần giấy dán niêm phong có mã số 0043801.

Trả lại cho bà Hà Thị S2: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Janus màu đỏ, mang biển kiểm soát 26C1-195.54

Trả lại cho bà Lường Thị S3: 01 xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA, loại Waveα, màu đen bạc, mang biển kiểm soát 26B2-570.34.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 230/QĐ – VKS ngày 08/10/2024 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/11/2024)./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
	Hoàng Thị Nhung